TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 168/2023/HS - ST Ngày 17 - 8 - 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kim Xuân.

2. Ông Quàng Văn Tiện.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Những người tham gia tố tụng khác: gồm cán bộ, chiến sỹ thuộc nhà Tạm giữ Công an huyện Sông Mã: Ông Nguyễn Trọng Tình, Lò Văn Đăng, Lường Bình Minh.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã và điểm cầu thành phần thuộc Nhà tạm giữ Công an huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 173/2023/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2023/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn D1** - Sinh năm 1972; Nơi cư trú: Bản M, xã K, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn L1 và bà Lò Thị L; Bị cáo có vợ là Quàng Thị B và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1995); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 08 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, tại bản án hình sự sơ thẩm số 104/2004/HSST ngày 14/5/2004.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 28/3/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia phiên tòa tại điểm cầu Trung tâm:* Lò Văn C, sinh năm 1981. Địa chỉ: Bản M, xã K, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 28/3/2023, tổ công tác Công an xã K phối hợp với Công an huyện S và Đồn Biên phòng cửa khẩu K, S làm nhiệm vụ tại khu vực bản Huổi M, xã K, huyện Sông Mã phát hiện Lò Văn D1 đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại giá để hàng phía trước xe mô tô biển kiểm soát 28F2-5704 của D1 đang điều khiển 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 199 viên nén màu hồng *(D1 khai nhận là Hồng phiến)*. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng, tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 28F2-5704.

Ngày 29/3/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả: 199 viên nén màu hồng có khối lượng 20,58 gam, trích 05 viên có khối lượng 0,50 gam làm mẫu giám định ký hiệu D, còn lại 194 viên có khối lượng 20,08 gam lưu kho ký hiệu L.

Kết luận số 713/KL-KTHS ngày 31/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*Mẫu ký hiệu D gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,50 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 20,58 gam loại Methamphetamine*".

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 28/3/2023 D1 mang theo số tiền 1.600.000đ đi bộ sang nhà anh Lò Văn C ở cùng bản mượn được xe mô tô biển kiểm soát 28F2-5704 của anh C để đi lên lán nương của gia đình xem gia súc ở bản Huổi M, K, Sông Mã. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, D1 để xe mô tô ở lán nương rồi đi bộ lên khu đồi cạnh đó xem gia súc thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đi bộ đến chỗ D1. Qua trò chuyện, D1 hỏi mua Hồng phiến với số tiền 1.600.000đ thì người đàn ông dân tộc Mông đồng ý nhận tiền rồi lấy từ trong túi quần phía trước bên trái đưa cho D1 01 túi nilon màu xanh bên trong có chứa 199 viên Hồng phiến. D1 nhận Hồng phiến và đem ra xe cất túi Hồng phiến vào giá để hàng phía trước rồi điều khiển xe đem về nhà cất giấu nhằm mục đích sử dụng và nếu có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Khi đi về được một đoạn thì bị tổ công tác của Công an xã K phối hợp với Đồn

Biên phòng cửa khẩu K và Công an huyện Sông Mã phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng, tạm giữ phương tiện.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 122/CT-VKSSM ngày 01 tháng 8 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn D1 về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lò Văn D1 từ 12 năm - 13 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định cùng 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; trả lại 01 xe mô tô cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: anh là người sống cùng bản với bị cáo. Chiếc xe có BKS 28F2-5704 thu giữ trong vụ án là tài sản hợp pháp của anh mua lại xe máy cũ nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, khi bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy anh không biết, anh đề nghị HĐXX xem xét trả lại xe cho anh.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có ý kiến tranh luận gì và khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 13 giờ 30 phút, ngày 28/3/2023 đối với Lò Văn D1 cùng vật chứng bị thu giữ là 199 viên nén màu hồng; Kết luận giám định 713/KL-KTHS ngày 31/3/2023 của Phòng kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận là ma túy: "*... Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 20,58 gam loại Methamphetamine"*.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/3/2023 bị cáo đã có hành vi tàng trữ 20,58 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng và bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ "07 năm đến 15 năm tù".

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc mua bán, tàng trữ chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo tuy không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, năm 2004 đã bị kết án 08 năm tù về tội vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng sau khi chấp hành án xong trở về địa phương bị cáo không lấy đó làm bài học để tránh xa ma túy và các hành vi vi phạm pháp luật mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, cho thấy tính khó giáo dục, cải tạo của bị cáo.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và khối lượng ma túy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng

ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: CQCSĐT đã làm rõ bị cáo và gia đình không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định được đựng trong 01 túi nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là những vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô có BKS 28F7- 5704 xác định được là tài sản hợp pháp của anh Lò Văn C cho bị cáo mượn, khi bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội anh C không biết và có đề nghị HĐXX xem xét trả lại xe là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lò Văn D1 phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn D1 13 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 20,08 gam Methamphetamine được đựng trong 01 túi nilon, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 066042.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan 01 xe mô tô có BKS 28F7-5704, nhãn hiệu DETECH, loại Wave màu xanh.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 114/QĐ – VKS ngày 27/7/2023 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/8/2023 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/8/2023).

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nhung